

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NGHỆ AN
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

KỲ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG KẾT HỢP THI THỬ
LỚP 12, NĂM HỌC 2025 - 2026 (Đợt 1)
Môn thi: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Mã đề thi 0601

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam từ năm 1975 đến nay có một trong những đặc điểm nào sau đây?

- A. Đi từ hội nhập văn hóa là trọng tâm đến mở rộng phạm vi, lĩnh vực và tính chất của hội nhập.
- B. Chủ động đa phương hóa quan hệ là tư tưởng xuyên suốt nhằm đảm bảo lợi ích quốc gia dân tộc.
- C. Xóa bỏ thế bị bao vây, cấm vận tạo ra điều kiện tiên quyết để tham gia vào các tổ chức quốc tế.
- D. Gắn liền với quá trình gia nhập các tổ chức quốc tế trên cơ sở những luật lệ và chuẩn mực chung.

Câu 2. Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (1995) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Đánh dấu sự hoàn thiện về cơ cấu tổ chức của ASEAN.
- B. Thúc đẩy sự phát triển của quá trình liên kết khu vực.
- C. Xóa bỏ hoàn toàn sự can thiệp của các cường quốc vào khu vực.
- D. Đánh dấu hoàn thành mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN.

Câu 3. Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm 1930-1945 để lại bài học kinh nghiệm về

- A. xây dựng thể chế kinh tế thị trường.
- B. xóa bỏ cơ chế quản lý bao cấp.
- C. vận động thành lập chính đảng vô sản.
- D. tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 4. Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam từ sau tháng 4-1975 diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Chủ nghĩa phát xít hình thành trên thế giới.
- B. Đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền.
- C. Mỹ bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.
- D. Quan hệ giữa các nước lớn chuyển biến phức tạp.

Câu 5. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) của nhân dân Việt Nam?

- A. Là những thắng lợi mang tính bước ngoặt, có sự kết hợp chặt chẽ giữa hậu phương và tiền tuyến.
- B. Phát triển từ chiến tranh du kích, khởi nghĩa từng phần lên kết hợp tổng tiến công và nổi dậy.
- C. Kết hợp khởi nghĩa từng phần của lực lượng chính trị với tổng tiến công của lực lượng vũ trang.
- D. Chủ động dự báo chính xác các nguy cơ để tạo dựng và phát triển toàn diện thực lực cách mạng.

Câu 6. Một trong những mục tiêu của công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam giai đoạn 1986-1995 là

- A. hoàn thành công nghiệp hóa.
- B. đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia.
- C. đẩy lùi và kiểm soát lạm phát.
- D. hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường.

Câu 7. Trong thế kỉ XI, quân dân Đại Việt đã đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược của quân Tống bằng chiến thắng nào sau đây?

- A. Điện Biên Phủ.
- B. Như Nguyệt.
- C. Áp Bắc.
- D. Đông Khê.

Câu 8. Những quyết định của Hội nghị I-an-ta (2-1945) có tác động sâu sắc đến tình hình thế giới, ngoại trừ việc

- A. thủ tiêu căn bản hệ thống thuộc địa, thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc.
- B. đặt cơ sở cho sự ra đời của một tổ chức quốc tế nhằm duy trì hòa bình thế giới.
- C. phân chia phạm vi ảnh hưởng, góp phần định hình trật tự thế giới hai cực.
- D. góp phần thúc đẩy cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai nhanh chóng kết thúc.

Câu 9. Sự kiện nào sau đây đã cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới?

- A. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) tuyên bố giải thể.
- B. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập.

C. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) ra đời.

D. Sự ra đời của Kế hoạch phục hưng châu Âu (Kế hoạch Mác-san).

Câu 10. Trong thời gian ở Liên Xô (1923-1924), Nguyễn Ái Quốc có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

A. Tham dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản.

B. Gửi bản yêu sách đến Hội nghị Véc-xai.

C. Tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

D. Tham gia thành lập Hội liên hiệp thuộc địa.

Câu 11. Trong Hội nghị thượng đỉnh tháng 9-2000, Liên hợp quốc đã thông qua

A. Chương trình nghị sự 2030.

B. Mục tiêu phát triển Thiên niên kỉ.

C. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền.

D. Công ước cấm vũ khí hóa học.

Câu 12. Từ năm 1996, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa đồng thời với hiện đại hóa xuất phát từ một trong những nguyên nhân nào sau đây?

A. Việt Nam có điều kiện phát huy lợi thế của nền kinh tế đi sau và đã trải qua thời kỳ dân số vàng.

B. Công nghiệp quốc dân đã tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực, tạo cơ sở để đẩy mạnh hiện đại hóa.

C. Việt Nam cần nhanh chóng rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển so với các nước tiên tiến.

D. Xu thế khu vực hóa xuất hiện tạo ra nhiều cơ hội để các nước đang phát triển “đi tắt, đón đầu”.

Câu 13. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh?

A. Mỹ trở thành trung tâm kinh tế-tài chính duy nhất.

B. Xu thế toàn cầu hóa phát triển mạnh mẽ.

C. Xung đột quân sự chấm dứt trên phạm vi toàn cầu.

D. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta được củng cố.

Câu 14. Thành công của công cuộc cải cách-mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978 đến nay đã chứng tỏ

A. sự đoàn kết và liên minh vững chắc của các nước chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

B. tính ưu việt của mô hình kinh tế tập trung trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

C. sự thích ứng và tiềm năng to lớn của chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh mới.

D. vai trò quyết định của các nguồn lực bên ngoài đối với sự nghiệp xây dựng đất nước.

Câu 15. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945) có vai trò quyết định đối với

A. quá trình hình thành cộng đồng dân tộc.

B. sự tồn vong của quốc gia, dân tộc.

C. việc định hình bản sắc văn hóa dân tộc.

D. công cuộc Đổi mới toàn diện đất nước.

Câu 16. “Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng mà địch tương đối yếu, giải phóng đất đai, đồng thời buộc Pháp phải phân tán lực lượng để đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà Pháp không thể bỏ...”

(Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 14, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2001, tr.469)

Tư liệu trên phản ánh phương hướng chiến lược của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam trong hoạt động quân sự nào sau đây?

A. Cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954.

B. Chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950.

C. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 17. Đầu thế kỉ XX, những hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh đã góp phần

A. dẫn đến sự thành lập của tổ chức Đông Á đồng minh Hội.

B. thức tỉnh dư luận Pháp về tình hình Việt Nam.

C. buộc Chính phủ Pháp công nhận quyền tự trị của Việt Nam.

D. dẫn đến sự thành lập của Đảng Xã hội Pháp.

Câu 18. Trong những năm 1905-1908, Phan Bội Châu **không** có hoạt động nào sau đây?

A. Vận động thành lập các tổ chức nhằm đoàn kết quốc tế chống đế quốc.

B. Vận động sự ủng hộ của chính giới Nhật Bản cho công cuộc giải phóng dân tộc.

C. Đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật Bản học tập ở một số trường tư thục.

D. Thành lập tổ chức Việt Nam Quang phục hội và Chấn Hoa Hưng Á.

Câu 19. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng điểm tương đồng giữa Trật tự thế giới hai cực I-an-ta và xu thế đa cực sau Chiến tranh lạnh?

A. Các nước lớn giữ vai trò quan trọng trong định hình cục diện thế giới.

B. Cạnh tranh địa chiến lược giữa các cường quốc diễn ra gay gắt và phức tạp.

C. Tồn tại những trung tâm quyền lực có khả năng chi phối quan hệ quốc tế.

D. Các liên minh quân sự đối đầu chi phối sự phát triển của thế giới.

Câu 20. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân Việt Nam, chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947 thắng lợi đã

A. làm thất bại chiến lược “Đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp.

B. phát huy quyền chủ động đánh địch trên chiến trường chính (Bắc Bộ).

C. khai thông biên giới Việt-Trung và chọc thủng Hành lang Đông-Tây.

D. chuyển cuộc kháng chiến sang giai đoạn tổng tiến công chiến lược.

Câu 21. Nội dung nào sau đây là đúng về tổ chức Liên hợp quốc?

A. Được thành lập trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.

B. Là diễn đàn quốc tế vừa hợp tác vừa đấu tranh.

C. Có vai trò quyết định chấm dứt Chiến tranh lạnh.

D. Là tổ chức siêu quốc gia có quy mô toàn cầu.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 22, 23, 24:

“Khởi đại đoàn kết toàn dân tuy có phạm vi rộng rãi nhưng lại được tổ chức một cách có hệ thống để phối hợp hành động, do đó sức mạnh của đoàn kết toàn dân được tăng lên gấp bội. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã được toàn dân tiến hành một cách có tổ chức (...) nên dù trải qua nhiều hi sinh, gian khổ lâu dài, nhưng cuối cùng đã giành được thắng lợi”.

(Lê Hữu Nghĩa (Chủ biên), *Những bài học kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.159 - 160)

Câu 22. Nội dung nào sau đây là biểu hiện chứng tỏ “cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã được toàn dân tiến hành một cách có tổ chức” ở Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954)?

A. Tập hợp quần chúng trong Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

B. Triệu tập Đại hội quốc dân để phát động toàn dân tổng khởi nghĩa.

C. Xây dựng và tổ chức lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân.

D. Kết hợp đấu tranh bằng ba mũi giáp công là quân sự, chính trị và binh vận.

Câu 23. Từ thực tiễn xây dựng khởi đại đoàn kết toàn dân của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1930-1975, một trong những bài học được vận dụng và phát huy trong công cuộc Đổi mới đất nước hiện nay là

A. chú trọng phát huy vai trò đoàn kết, lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể chính trị-xã hội.

B. phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân nhằm xóa bỏ thành phần kinh tế tư bản tư nhân.

C. chú trọng thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và quyền dân chủ của nhân dân ở cấp cơ sở.

D. quy tụ mọi lực lượng, lấy cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài làm nền tảng căn bản để hội nhập.

Câu 24. Theo đoạn tư liệu trên, sức mạnh đoàn kết toàn dân của cách mạng Việt Nam được tăng lên nhờ yếu tố nào sau đây?

A. Sự nhất quán trong hành động cùng các tổ chức quốc tế.

B. Được hỗ trợ tài chính trực tiếp từ các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Sự phối hợp hành động của nhân dân ba nước Đông Dương.

D. Được tổ chức có hệ thống để phối hợp hành động thống nhất.

Phần II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tăng trưởng kinh tế của nước ta giai đoạn 2021-2025 đạt bình quân khoảng 6,2%/năm, thuộc nhóm nước tăng trưởng cao của khu vực và thế giới, đặc biệt tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8,02%, tạo nền tảng vững chắc cho mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên từ năm 2026 và các năm tiếp theo. Quy mô GDP năm 2025 đạt trên 514 tỉ USD, gấp 1,48 lần so với năm 2020, xếp thứ 32 trên thế giới, GDP bình quân đầu người đạt 5.026 USD, gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao, được nhiều tổ chức quốc tế uy tín đánh giá cao. Chất lượng tăng trưởng có bước chuyển biến tích cực, đóng góp của các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 47%. [...] Nhiều mô hình sản xuất kinh

doanh mới được hình thành, tạo tiền đề thuận lợi cho phát triển lực lượng sản xuất mới”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/van-kien-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiv-cua-dang-119260206231049404.htm>)

- a) Sau gần 40 năm Đổi mới đất nước, thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa của Việt Nam ngày càng hoàn thiện, kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân đều được đẩy mạnh nhằm phát huy mọi nguồn lực cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước.
- b) “Chất lượng tăng trưởng có bước chuyển biến tích cực” là do Việt Nam từng bước chú trọng dịch chuyển từ mô hình tăng trưởng dựa vào khai thác tài nguyên và lao động giá rẻ sang lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính.
- c) Trong giai đoạn 2021-2025, quy mô GDP của Việt Nam đã vươn lên xếp thứ 32 trên thế giới và đạt được mục tiêu tăng trưởng bình quân hai con số, đã thoát “bẫy thu nhập trung bình”.
- d) Đoạn tư liệu trên phản ánh thành tựu về chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Việt Nam sau gần 40 năm thực hiện công cuộc Đổi mới đất nước.

Câu 2. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Hoạt động của ASEAN
Năm 1967	Thông qua Tuyên bố Băng Cốc.
Năm 1971	Ra tuyên bố về Khu vực Hòa bình, Tự do và Trung lập (ZOPFAN).
Năm 1976	Ký Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác (TAC).
Năm 1994	Thành lập Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF).
Năm 1995	Ký kết Hiệp ước về khu vực Đông Nam Á không vũ khí hạt nhân (SEANWFZ).
Năm 2007	Thông qua Hiến chương ASEAN.
Năm 2015	Thông qua Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ.

- a) Xây dựng một tổ chức liên minh hòa bình, ổn định, phát triển, tăng cường vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực là mục tiêu xuyên suốt của tổ chức ASEAN.
- b) Bảng thông tin trên phản ánh quá trình hoạt động của Cộng đồng Chính trị-An ninh ASEAN và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN.
- c) Việc ký kết Hiệp ước SEANWFZ (1995) đã cụ thể hóa mục tiêu của Tuyên bố ZOPFAN (1971) thành một cam kết pháp lý đa phương, khẳng định nỗ lực của ASEAN trong việc tạo lập một không gian an ninh tự chủ của khu vực.
- d) Hiệp ước TAC (1976) là văn kiện pháp lý mang tính nền tảng đã chuyển ASEAN từ một diễn đàn hợp tác chính trị-an ninh thành một khối phòng thủ nhằm đối phó với tác động từ cuộc Chiến tranh lạnh.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Hồ Chí Minh phát hiện mâu thuẫn giữa Mỹ với Anh-Pháp trong vấn đề Đông Dương, chủ trương tranh thủ sự đồng tình của Mỹ đối với công cuộc giải phóng dân tộc Việt Nam. Cuối năm 1944, Người sang Côn Minh gặp tướng Sê-nôn, Tư lệnh không quân Mỹ ở Trung Quốc, đặt cơ sở phối hợp giữa Việt Minh với các lực lượng Đồng minh để chống Nhật ở Việt Nam. Do nhu cầu nắm bắt tin tức quân Nhật ở Đông Dương, người Mỹ trong Cơ quan tình báo chiến lược (OSS Office of Strategy Services) và Cơ quan thông tin chiến tranh (OWI - Office of War Information) cũng cần liên hệ với phong trào cách mạng Việt Nam. Trong tháng 3 và tháng 4-1945, các sĩ quan Mỹ nhiều lần gặp Hồ Chí Minh, hứa sẽ giúp đỡ vũ khí nhẹ, thuốc men, điện đài,...”.

(Vũ Dương Ninh, Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940-2020), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2022, tr. 66)

- a) Khai thác hoàn cảnh chiến tranh thế giới, lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ đối phương và phe Đồng minh là điều kiện quan trọng giúp Đảng Cộng sản Đông Dương tranh thủ tối đa sức mạnh ngoại lực cho sự nghiệp cứu nước.
- b) Theo đoạn tư liệu trên, Tư lệnh không quân Mỹ ở Trung Quốc đã chủ động liên hệ với Mặt trận Việt Minh vào năm 1944 để hỗ trợ công cuộc giải phóng dân tộc Việt Nam.
- c) Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm 1939-1945 đã gắn kết sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam với phong trào chống phát xít, chống nguy cơ chiến tranh của các lực

lượng tiên bộ trên thế giới.

d) Sự hợp tác giữa Mặt trận Việt Minh và quân Đồng minh Mỹ trong Chiến tranh thế giới thứ hai đã đặt nền móng cho quan hệ đối tác chiến lược giữa Hoa Kỳ và Việt Nam ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Dưới sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua muôn vàn khó khăn, đồng bào và chiến sĩ cả nước đã đoàn kết chiến đấu vô cùng anh dũng, trải qua phong trào “Đồng Khởi” cuối năm 1959 đầu năm 1960, đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân đầu năm 1968, cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 và cuộc chiến đấu đập tan trận tập kích chiến lược bằng B52 vào Hà Nội, Hải Phòng, đã lần lượt làm thất bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 37, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.979 - 980)

a) Các thắng lợi quân sự được đề cập trong đoạn tư liệu trên đều phát triển sáng tạo nghệ thuật kết hợp đấu tranh chính trị và quân sự để tạo yếu tố bất ngờ về chiến lược, giành và phát huy thế tiến công chiến lược của cách mạng Việt Nam.

b) Đoạn tư liệu trên đề cập đến những thắng lợi tiêu biểu về quân sự và ngoại giao của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

c) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 đã giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải chấp nhận đàm phán để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

d) Cuộc kháng chiến chống Mỹ của Việt Nam là một quá trình phát triển từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, khoét sâu chỗ yếu về chính trị và ngoại giao tiến đến làm phá sản các mục tiêu quân sự của đối phương.